

Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Thủy lợi và Điện lực ra những thông tư, quyết định và kiểm tra các ngành, các cấp trong việc thi hành những thông tư, quyết định ấy; sửa đổi hoặc bãi bỏ những quyết định không thích đáng của các cơ quan chuyên môn cấp dưới thuộc ngành mình; đề nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ những thông tư, quyết định không thích đáng có liên quan đến công tác thủy lợi và điện lực của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ hay của Ủy ban hành chính địa phương.

Điều 4. — Tổ chức bộ máy của Bộ Thủy lợi và Điện lực gồm có:

- Văn phòng.
- Ban Thanh tra.
- Vụ Tổ chức cán bộ.
- Vụ Lao động tiền lương.
- Vụ Kế hoạch.
- Vụ Tài vụ.
- Vụ Kỹ thuật
- Cục Kiến thiết cơ bản.
- Cục Cung cấp vật tư.
- Cục Thủy nông.
- Cục Đê điều.
- Cục Thủy văn.
- Viện Thiết kế thủy lợi và thủy điện.
- Học viện Thủy lợi và điện lực.
- Tổng cục Điện lực (trong Tổng cục Điện lực có Viện Thiết kế nhiệt điện).
- Và các đơn vị sự nghiệp, xí nghiệp do Bộ quản lý.

Việc thành lập, sửa đổi hoặc bãi bỏ Văn phòng, các Vụ, Cục, Viện và các đơn vị tương đương do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Nhiệm vụ của Văn phòng, các Vụ, Cục, Viện và các đơn vị sự nghiệp, xí nghiệp thuộc Bộ quản lý sẽ quy định trong điều lệ tổ chức của Bộ Thủy lợi và Điện lực do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Điều 5. — Bộ trưởng Bộ Thủy lợi và Điện lực có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội ngày 29 tháng 9 năm 1961

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

**NGHỊ ĐỊNH số 139-CP ngày 29-9-1961**  
quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Thể dục thể thao.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960,

## NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Ủy ban Thể dục thể thao là cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm chỉ đạo công tác thể dục thể thao theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch phát triển phong trào thể dục thể thao có tính chất quần chúng, nhằm góp phần tăng cường sức khỏe, dũng khí và nghị lực, tinh tổ chức, tinh kỷ luật của nhân dân làm cho đời sống thêm tươi vui lành mạnh, đề phục vụ sản xuất, phục vụ quốc phòng, mở rộng và củng cố quan hệ hữu nghị với các nước.

Điều 2. — Ủy ban Thể dục thể thao có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ ban hành các chính sách, chế độ, thể lệ về thể dục thể thao, tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chính sách, chế độ, thể lệ ấy.

2. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn kế hoạch phát triển sự nghiệp thể dục thể thao, tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch ấy.

3. Tuyên truyền, giáo dục tư tưởng thể dục thể thao xã hội chủ nghĩa trong nhân dân, phối hợp với các đoàn thể có liên quan tổ chức và vận động các tầng lớp nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao; hướng dẫn xây dựng các hội thể dục thể thao quần chúng; nghiên cứu và phổ biến khoa học, kỹ thuật thể dục thể thao.

4. Tổ chức và chỉ đạo các cuộc thi đấu thể dục thể thao, tổ chức các đội tuyển quốc gia về các môn thể dục thể thao làm đầu tàu cho phong trào trong nước và thi đấu với các nước ngoài, công nhận thành tích, kỷ luật cấp bậc của các huấn luyện viên, trọng tài, vận động viên, thực hiện chính sách khen thưởng, kỷ luật về mặt thể dục thể thao.

5. Tổ chức và hướng dẫn xây dựng, tu bổ các công trình thể dục thể thao; tham gia vào việc xây dựng kế hoạch sản xuất các dụng cụ thể dục thể thao; quy định và thông qua mẫu mực, tiêu chuẩn chuyên môn về thể dục thể thao trong việc chế tạo những dụng cụ đó.

6. Tăng cường quan hệ hữu nghị giữa vận động viên thể dục thể thao và nhân dân ta với vận động viên và nhân dân các nước.

7. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thể dục thể thao nhằm thỏa mãn yêu cầu phát triển của phong trào thể dục thể thao.

Quản lý các trường, các lớp và các cơ sở tập luyện thể dục thể thao trực thuộc Ủy ban, phân phối cán bộ tốt nghiệp ở các trường, các lớp nói trên.

8. Quản lý tổ chức, cán bộ, biên chế, lao động tiền lương, tài sản, tài vụ, vật tư trong ngành theo chế độ chung của Nhà nước.

Điều 3. — Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao chịu trách nhiệm trước Hội đồng Chính phủ lãnh đạo toàn bộ công tác của Ủy ban như điều 2 đã quy định. Các Phó chủ nhiệm Ủy ban thể dục thể thao giúp Chủ nhiệm trong việc lãnh đạo chung và có thể



được Chủ nhiệm ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của Ủy ban. Các Ủy viên Ủy ban Thể dục thể thao giúp Chủ nhiệm phụ trách một số công việc hoặc một bộ phận công tác của Ủy ban.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, trên cơ sở và đề thi hành pháp luật và các nghị định, nghị quyết, quyết định, thông tư chỉ thị của Hội đồng Chính phủ, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao ra những thông tư, quyết định và kiểm tra các ngành, các cấp trong việc thi hành những thông tư, quyết định ấy, sửa đổi hoặc bãi bỏ những quyết định không thích đáng của cơ quan thể dục thể thao cấp dưới, đề nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ những thông tư, quyết định không thích đáng có liên quan đến công tác thể dục thể thao của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ hay của Ủy ban hành chính địa phương.

**Điều 4.** — Tổ chức bộ máy của Ủy ban Thể dục thể thao gồm có:

- Văn phòng.
- Vụ Tổ chức và Tuyên huấn.
- Vụ Thể dục thể thao nhân dân.
- Vụ Thể thao quốc phòng.
- Và các đơn vị sự nghiệp do Ủy ban quản lý.

Việc thành lập, sửa đổi hoặc bãi bỏ Văn phòng, các Vụ và các đơn vị tương đương do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Nhiệm vụ của Văn phòng, các Vụ thuộc Ủy ban quản lý sẽ quy định trong điều lệ tổ chức của Ủy ban Thể dục thể thao do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

**Điều 5.** — Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội ngày 29 tháng 9 năm 1961

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

## NGHỊ ĐỊNH số 140-CP ngày 29-9-1961 quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Lâm nghiệp.

### HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960,

#### NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** — Tổng cục Lâm nghiệp là cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm quản lý công tác lâm nghiệp theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch quản lý rừng và đất rừng, phát triển

sản xuất lâm nghiệp, xây dựng khoa học kỹ thuật lâm nghiệp, nhằm xây dựng lâm nghiệp xã hội chủ nghĩa, phát huy mọi mặt lợi ích và tác dụng của rừng để phục vụ sản xuất, phục vụ dân sinh, phục vụ quốc phòng.

**Điều 2.** — Tổng cục Lâm nghiệp có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ ban hành các chính sách, thể lệ về lâm nghiệp; tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chính sách, thể lệ ấy.

Cùng các ngành có liên quan, tham gia xây dựng đề án và chính sách thu mua, giá cả đối với các sản phẩm lâm nghiệp.

2. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn kế hoạch phát triển lâm nghiệp; tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch ấy.

3. Chỉ đạo việc quản lý và kinh doanh rừng và đất rừng; hướng dẫn và chỉ đạo việc kinh doanh lâm nghiệp của các cơ quan Nhà nước và các hợp tác xã.

4. Điều tra phân loại rừng, ấn định sản lượng rừng; quyết định các biện pháp bảo vệ, nuôi, tu bổ, cải tạo, khai thác rừng; quy định việc cấp giấy phép khai thác rừng và sản bản.

Xét việc cấp đất rừng để khai hoang, để phát triển nông nghiệp, hoặc để kiến thiết cơ bản.

5. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch trồng cây gây rừng của Nhà nước; chỉ đạo phong trào trồng cây gây rừng của hợp tác xã; chỉ đạo công tác bảo vệ rừng và muông thú rừng.

6. Tổ chức thực hiện kế hoạch khai thác, vận chuyển, bảo quản, chế biến những loại lâm sản do Chính phủ giao cho ngành Lâm nghiệp phụ trách; tổ chức quản lý lực lượng sơn tràng.

7. Tổ chức thực hiện kế hoạch phân phối cho mọi nhu cầu của Nhà nước và nhân dân các mặt hàng lâm sản do Chính phủ giao cho ngành Lâm nghiệp phụ trách; quản lý thị trường, cải tạo tư thương kinh doanh các hàng lâm sản nói trên.

8. Tổ chức và chỉ đạo công tác nghiên cứu khoa học và kỹ thuật lâm nghiệp. Tiến hành hợp tác quốc tế về khoa học lâm nghiệp.

9. Thi hành các hiệp định mà nước ta đã ký kết với nước ngoài về mặt lâm nghiệp. Trong phạm vi ủy quyền của Chính phủ ký kết với các cơ quan Lâm nghiệp nước ngoài những hiệp định về lâm nghiệp hay lâm sản.

10. Kiểm tra tình hình thực hiện chính sách sử dụng và tiết kiệm gỗ trong việc xây dựng cơ bản và sản xuất.

11. Quản lý các cơ sở xí nghiệp và sự nghiệp thuộc ngành Lâm nghiệp. Chỉ đạo về nghiệp vụ đối với các cơ sở xí nghiệp và sự nghiệp lâm nghiệp trực thuộc các ngành khác.

12. Quản lý tổ chức, cán bộ, biên chế, lao động tiền lương, tài sản, tài vụ, vật tư trong ngành theo chế độ chung của Nhà nước.